

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Công nghệ Thông tin (ứng dụng phần mềm)

Mã ngành: 5480202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp trung cấp trở lên, có đủ sức khỏe để học tập. Học sinh tốt nghiệp THCS phải học bổ sung các môn văn hóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh tốt nghiệp trung cấp trở lên được miễn các môn học chung.

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng sử dụng những phần mềm phục vụ cho công tác văn phòng. Quản trị được hệ thống mạng LAN, bảo trì và sửa chữa được một số lỗi phần cứng. Thiết lập các hệ thống phần mềm bảo vệ máy tính khỏi sự xâm nhập của các phần mềm độc hại. Thiết kế được một số Website đơn giản, biết quản trị hệ thống Website của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

a. Về kiến thức:

- Hiểu những khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông, hệ điều hành và phương pháp sử dụng các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng.

- Biết những khái niệm liên quan đến mạng máy tính, phần cứng máy tính. Hiểu cách thức lắp ráp và bảo trì máy tính.

- Hiểu các phương pháp quản lý mạng LAN, quản trị trang WEB, phương pháp thiết kế những trang Web đơn giản

- Có trình độ tiếng Anh cơ bản có khả năng vận dụng tiếng Anh trong công tác cập nhật và tìm hiểu chuyên môn.

- Hiểu khái niệm hệ quản trị Cơ sở dữ liệu từ đó biết cách thức để xây dựng hoặc sử dụng những hệ quản trị Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác văn phòng.

b. Về kỹ năng:

- Sử dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng, hướng dẫn sử dụng phần mềm cho nhân viên văn phòng trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Thiết kế được các trang Web đơn giản có thể tiếp nhận và quản trị hệ thống Website;

- Biết cách lắp ráp và bảo trì hệ thống máy tính;

- Có khả năng lắp đặt và quản trị hệ thống mạng LAN. Thiết kế các phương án để đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống máy tính.

c. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

- Có lương tâm nghề nghiệp, có tinh thần kỷ luật, làm việc cẩn thận, trung thực, nhanh nhẹn, giao tiếp văn minh, lịch sự, hiếu khách.
- Có tinh thần ham học, tự cập nhật nâng cao trình độ và kiến thức công nghệ thông tin của bản thân, đầu óc sáng tạo dám nghĩ dám làm nhằm luôn cải tiến đưa tin học vào áp dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động của đơn vị mình công tác.
- Có tác phong chuyên nghiệp, nhanh nhẹn, luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ, thái độ giúp đỡ hỗ trợ người sử dụng máy tính, có tinh thần trách nhiệm cao.
- Có tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Có sức khỏe phục vụ đất nước lâu dài.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người tốt nghiệp trung cấp ngành Công nghệ thông tin có khả năng làm việc tại các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, công ty, trường học, các cửa hàng kinh doanh máy tính, Internet, Game...thuộc các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân với chức năng: Ứng dụng tin học trong công tác văn phòng. Thiết kế và quản trị các Website trong các cơ quan tổ chức doanh nghiệp. Thiết kế và xây dựng mạng, vận hành khai thác hệ thống mạng văn phòng. Bảo trì và sửa chữa, lên phương án và thực hiện phương án để bảo vệ hệ thống máy tính trong các văn phòng;

Người tốt nghiệp cũng có thể làm công tác giảng dạy về tin học đối với các môn chuyên ngành ở các trường học và các cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 57 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1155 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 413 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 950 giờ
- Thi/ Kiểm tra: 47 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 04	Giáo dục Thể chất	1	30	4	24	2
MH 05	Giáo dục QP – AN	2	45	21	21	3
MH 06	Tin học	2	45	15	29	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	165	74	85	6
MH 07	Lập trình cơ bản	3	60	28	30	2
MH 08	Cấu trúc dữ liệu và giải	3	60	28	30	2

	thuật					
MH 09	Cơ sở dữ liệu	2	45	18	25	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35	945	230	689	26
MĐ 10	Soạn thảo văn bản	2	45	18	25	2
MĐ 11	Bảng tính excel	2	45	18	25	2
MĐ 12	Thiết kế bài thuyết trình	2	45	18	25	2
MĐ 13	Mạng máy tính	3	60	28	30	2
MĐ 14	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access	3	60	28	30	2
MĐ 15	Cấu trúc và bảo trì máy tính	3	75	18	54	3
MĐ 16	Đồ họa ứng dụng	3	75	18	54	3
MĐ 17	Thiết kế trang Web	3	60	28	30	2
MĐ 18	Thiết kế và lắp đặt hệ thống mạng	3	60	28	30	2
MĐ 19	Quản trị CSDL với SQL server	3	60	28	30	2
MĐ 20	Thực hành nghề nghiệp 1	4	180	0	178	2
MĐ 21	Thực hành nghề nghiệp 2	4	180	0	178	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn.	2	45	15	28	2
MĐ 22	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	28	2
MĐ 23	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
	Tổng cộng	57	1410	413	950	47

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Yêu cầu tối thiểu về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ học tập

a) Đội ngũ giáo viên

Giáo viên dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp các môn học, mô-đun phải đáp ứng các tiêu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, năng lực sư phạm theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, và quy định riêng về nhà giáo đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp của Nhà trường.

b) Cơ sở vật chất

- Phòng học lý thuyết: đạt tiêu chuẩn với tối thiểu 35 chỗ ngồi cho học sinh, có trang bị máy chiếu, thiết bị âm thanh.

- Phòng học thực hành: tối thiểu 18 vị trí thực hành, có trang bị những vật dụng cần thiết phục vụ thực hành.

- Phòng học ngoại ngữ, tin học: đầy đủ trang thiết bị, phần mềm giảng dạy theo quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức dạy các môn văn hóa đối với người tốt nghiệp THCS:

Người học thuộc đối tượng tốt nghiệp THCS phải học các môn văn hóa THPT theo Công văn số 668/TCGDNN-ĐTCQ ngày 26/4/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo năm 2019. Thời lượng các môn văn hóa thực hiện theo Thông tư số 16/2010/TT-

BGDĐT ngày 28/6/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp.

4.3. Hướng dẫn thực hiện các môn học chung:

Theo chương trình, tài liệu do Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành. Người học có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin được miễn học, miễn thi môn Tin học; người học có chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) trở lên được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh; người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương được miễn học, miễn thi môn Chính trị; người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; người học trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất.

4.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế Nhà trường bố trí cho học sinh đi tham quan một số địa danh cách mạng, các di tích lịch sử... nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, yêu tổ quốc và tham gia các hoạt động của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh cụ thể như sau:

+ Hoạt động thư viện: Tất cả các ngày làm việc trong tuần, ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách, tham khảo tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

+ Hoạt động Văn hóa văn nghệ: 1 buổi/2 tuần vào ngày nghỉ cuối tuần

+ Hoạt động TDTT: 2 buổi/tuần từ 17h00 đến 19h00

+ Tổ chức giao lưu VHVN, TDTT với địa phương và các đơn vị bạn giao cho Đoàn Trường tổ chức nhân các ngày Lễ và các sự kiện.

+ Đi thực tế: Giáo viên bố trí theo yêu cầu môn học, mô đun.

4.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

- Các môn học, mô-đun khi kết thúc đều được kiểm tra đánh giá kết quả

+ Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành, báo cáo thu hoạch

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

4.6. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Điều kiện tốt nghiệp: Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đối với từng đối tượng.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (để báo cáo);

- Lưu VT, ĐT.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Kiến Thiết